

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CẦN THƠ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

• ThS. NGUYỄN MỸ LOAN

Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Tiền thân của Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ là Trường Trung học kỹ thuật Phong Dinh, được thành lập từ năm 1964. Sau 30/4/1975 được đổi tên thành Trường Công nhân kỹ thuật Cần Thơ. Ngày 9/12/1999 Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là một trong 15 trường trọng điểm quốc gia tham gia Dự án giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (GDKT & DN). Đến ngày 15/02/2007 Trường được Bộ LĐTB & XH quyết định nâng cấp thành Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ. Ngày 05/02/2007 được Bộ LĐTB & XH quyết định bổ sung chức năng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề và tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm nghề.

*** Trường có các chức năng, nhiệm vụ sau:**

- Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề; (Các nghề thuộc khối công nghiệp và dịch vụ)

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu, tham gia đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động;

- Nghiên cứu-ứng dụng kỹ thuật công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

- Liên kết đào tạo kỹ sư thực hành (khối K), đại học kỹ thuật (khối A) với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật (SPKT) TP.HCM;

- Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm nghề.

*** Về đội ngũ giáo viên dạy nghề của trường**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường là 81 người, trong đó có 62 giáo viên (biên chế ở 07 khoa và 01 bộ môn).

- 100% giáo viên của trường đạt trình độ đại học, cao đẳng, trong đó có 20,96% giáo viên đạt trình độ thạc sĩ. Ngoài ra, còn có giáo viên thỉnh giảng từ các trường đại học và cao đẳng.

*** Về quy mô đào tạo**

- Hệ dài hạn

Năm học	2006-2007	2007-2008	2008-2009
Hệ đào tạo			
Công nhân kỹ thuật 3/7	426	175	
Trung cấp kỹ thuật	289	146	
Cao đẳng nghề	-	309	822
Trung cấp nghề	-	312	559
Đại học SPKT (liên kết)	598	543	577
Cộng	1313	1485	1958

- Hệ ngắn hạn

2006-2007:	248
2007-2008:	517
2008-2009:	732

*** Chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề**

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong đội ngũ giáo viên dạy nghề

Đội ngũ giáo viên dạy nghề trường đã được nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, an tâm công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và tính tự giác khá tốt. Nhiều giáo viên khởi nghiệp và trưởng thành tại trường, tâm huyết với sự nghiệp dạy nghề. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên dạy nghề ít quan tâm phát triển nghề nghiệp, khoa học kỹ thuật liên quan nghề, có tư tưởng trông chờ, thiếu năng động sáng tạo, chưa xây dựng tác phong công nghiệp.

- Về năng lực đội ngũ giáo viên dạy nghề

+ Năng lực chuyên môn: Đa số giáo viên dạy nghề đều có nhiều nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề. Nhờ tham gia Dự án GDKT & DN, trình độ chuyên môn được nâng lên, một số đã tiếp cận được công nghệ tiên tiến, làm lực lượng nòng cốt cho các bộ môn. Tuy nhiên, theo định hướng sắp tới, tất cả các giáo

viên dạy nghề đều có thể vừa dạy lí thuyết vừa dạy thực hành thì còn 05 giáo viên cần được bồi dưỡng tay nghề. Nhà trường chưa tổ chức tốt cho giáo viên dạy nghề đi thực tế sản xuất, gắn kết với doanh nghiệp. Số giáo viên dạy nghề mới còn yếu kĩ năng nghề, số giáo viên dạy nghề lớn tuổi thì khó tiếp thu công nghệ mới.

+ *Năng lực sư phạm*: 100% giáo viên dạy nghề trường đều qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Nhiều giáo viên dạy nghề có năng lực sư phạm giỏi và có nhiều kinh nghiệm, là lực lượng nòng cốt cho các khoa, bộ môn. Tuy nhiên, khả năng khai thác phương tiện dạy học, tài liệu đa phương tiện, làm các giáo trình điện tử nhìn chung vẫn còn hạn chế

+ *Năng lực ngoại ngữ và tin học*: 86,5% giáo viên dạy nghề trường biết sử dụng vi tính để soạn giáo án, văn bản, tìm kiếm tài liệu trên mạng, có 10 giáo viên trình độ B, cao đẳng Tin học có khả năng sử dụng thông thạo vi tính, khai thác phục vụ cho dạy nghề. Một số giáo viên dạy nghề tham gia dự án được nâng cao trình độ ngoại ngữ, 10% có khả năng giao tiếp. Tuy nhiên, tỉ lệ giáo viên dạy nghề đầu tư khai thác vi tính, tài liệu đa phương tiện phục vụ cho việc giảng dạy chưa cao. Trình độ ngoại ngữ của giáo viên trường nhìn chung còn yếu, cần được quan tâm từ cả hai phía: giáo viên dạy nghề và nhà quản lí.

+ *Năng lực nghiên cứu khoa học và tự bồi dưỡng*: Nhờ tham gia dự án GDKT &DN, tham gia xây dựng các chương trình dạy nghề, tham gia các hội thảo khoa học nên một số giáo viên dạy nghề đã có năng lực nghiên cứu xây dựng các mô hình dạy học, xây dựng các phần mềm mô phỏng phục vụ giảng dạy. Một số giáo viên dạy nghề có ý thức trong học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

Tuy nhiên, năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên dạy nghề nhìn chung còn yếu. Một bộ phận giáo viên dạy nghề chưa tự giác trong học tập rèn luyện, khả năng tư duy sáng tạo chưa cao. Kinh phí đầu tư cho nghiên cứu khoa học ít, thủ tục dự toán, phê duyệt, quyết toán phức tạp. Nhà quản lí thiếu quan tâm bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực tự bồi dưỡng cho giáo viên dạy nghề.

* Về quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề của nhà trường

Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề trường trong những năm gần đây thể hiện ở các mặt cơ bản sau:

+ Nhà trường đã chủ động, phát huy được sức mạnh tập thể trường trong xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, tranh thủ nguồn kinh phí dự án và địa phương, sắp xếp thời gian để giáo viên dạy nghề tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

+ Nhà trường tập trung, chủ động hướng vào các nội dung bồi dưỡng chuyên môn kĩ thuật, phương pháp dạy học, xây dựng và phát triển chương trình, học liệu nền trình độ của đội ngũ giáo viên được nâng lên rõ rệt, có ý thức trong tham gia xây dựng chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, việc quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề vẫn còn một số hạn chế:

+ Nhà trường bị động theo kế hoạch đầu thầu của các lớp bồi dưỡng từ dự án nên bị động về thời gian, và các bộ phận chuyên môn cũng bị động trong việc sắp xếp nhân sự và kế hoạch đào tạo;

+ Chưa có kế hoạch cụ thể khai thác nguồn nội lực của giáo viên dạy nghề trong nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên dạy nghề.

* Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Căn cứ vào phương hướng chung của nhà trường, phương hướng phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ là: "Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn và trên chuẩn, đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa TP. Cần Thơ và khu vực ĐBSCL. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề cho TP. Cần Thơ và khu vực".

+ Quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề từ 650 học sinh năm học 2007-2008 tăng lên khoảng 1300 học sinh năm học 2008-2009 và khoảng 1600 học sinh năm học 2009-2010 (ứng với tỉ lệ học sinh giảm 10%/năm);

+ Căn cứ vào quy mô học sinh - sinh viên, dự kiến quy mô phát triển cán bộ công nhân viên và giáo viên dạy nghề của trường là:



Năm học	2007 - 2008	2008 - 2009	2009 - 2010
Tổng số CB-GV-CNV	72	85	105
Giáo viên	52	65	80

Căn cứ vào thực trạng đội ngũ giáo viên dạy nghề và yêu cầu phát triển, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề trường:

1. Nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lí và đội ngũ giáo viên dạy nghề về tầm quan trọng của việc phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Mục tiêu:

Nhằm tạo sự thống nhất cao trong tập thể sư phạm trường, khẳng định trách nhiệm của từng giáo viên dạy nghề là không ngừng học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng nghề.

- Nội dung:

- + Tăng cường các nội dung giáo dục làm chuyển biến nhận thức của giáo viên dạy nghề;
- + Xác định công tác phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề là một nhiệm vụ quan trọng trong nghị quyết lãnh đạo của nhà trường;
- + Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhà trường, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp giáo dục như hội thảo, tập huấn, học tập, thông tin...

2. Lập kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

- Mục tiêu:

Nhằm phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn và trên chuẩn, đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề, đạt chỉ tiêu đề ra trên cơ sở dự báo phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề.

- Nội dung:

- + Dự báo phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề;
- + Soạn thảo kế hoạch tổng thể, đề ra các mục tiêu, chương trình, chỉ tiêu, yêu cầu năng lực, các ưu tiên, thiết kế chương trình thực hiện;
- + Các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch cụ thể và tư vấn cho giáo viên dạy nghề xây dựng

kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng;

- + Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo viên dạy nghề chung cho toàn trường, dự trù kinh phí và các điều kiện đảm bảo lập kế hoạch hành động thực hiện chi tiết;
- + Tổ chức thực hiện và kiểm tra kế hoạch.

3. Tuyển dụng giáo viên dạy nghề

- Mục tiêu:

Nhằm bổ sung lực lượng giáo viên dạy nghề đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng và trẻ hóa đội ngũ giáo viên dạy nghề, đáp ứng mục tiêu phát triển trường đến năm 2010, tầm nhìn đến 2015.

- Nội dung:

- + Thực hiện dự báo phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề về số lượng, ngành nghề, đảm bảo quy mô đào tạo, kế thừa và củng cố đội ngũ;
- + Xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí, từng bộ môn nghề;
- + Công khai tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng;
- + Chú ý trẻ hóa đội ngũ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng giáo viên dạy nghề;
- + Tổ chức tuyển dụng tạm thời hoặc thỉnh giảng theo bộ môn đang thiếu, đảm bảo nguồn dự phòng giáo viên dạy nghề thay thế phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề.

4. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề

- Mục tiêu:

Nhằm chuẩn hóa và nâng chuẩn giáo viên dạy nghề; bồi dưỡng bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy nghề. Điều chỉnh kế hoạch đào tạo giáo viên dạy nghề đạt trình độ thạc sĩ. Tranh thủ các nguồn lực để tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề trường tham gia các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng.

- Nội dung:

*** Về đào tạo:**

- + Chuẩn hóa trình độ đại học đối với 02 giáo viên dạy nghề trình độ cao đẳng
- + Điều chỉnh kế hoạch đào tạo giáo viên dạy nghề đạt trình độ thạc sĩ. Tranh thủ các nguồn lực để tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề trường tham gia

*** Về bồi dưỡng:**

- Nghiệp vụ sư phạm kĩ thuật:
- * Phát huy vai trò của lực lượng giáo viên dạy nghề nòng cốt trong tổ chức hướng dẫn các

giáo viên dạy nghề sử dụng các phương tiện dạy học, chương trình học liệu, các phần mềm dạy học;

* Duy trì các hoạt động chuyên môn, dự giờ, hội giảng có đồng viên khen thưởng.

Kiến thức kĩ năng chuyên môn:

* Định kì tổ chức bồi dưỡng kiến thức kĩ năng chuyên môn cho giáo viên dạy nghề thông qua hội thảo chuyên đề, tham quan khảo sát thực tế sản xuất, liên kết với các doanh nghiệp đào tạo nghề. Tổ chức quỹ thời gian nhất định, phát huy vai trò của các giáo viên dạy nghề cốt cán để nâng trình độ kĩ năng nghề cho giáo viên dạy nghề, đặc biệt là số giáo viên dạy nghề mới tuyển;

* Tranh thủ các nguồn lực để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lí trường.

Ngoại ngữ:

* Tranh thủ các nguồn lực, liên kết mở cơ sở dạy ngoại ngữ tại trường để tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề phát triển khả năng ngoại ngữ, phấn đấu có 10% giáo viên dạy nghề thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành, 20% ----> 30% giáo viên dạy nghề có trình độ cơ bản để tra cứu và hướng dẫn học sinh sử dụng tài liệu kĩ thuật.

Năng lực nghiên cứu khoa học và tự học, tự bồi dưỡng:

* Tập huấn cho giáo viên dạy nghề về phương pháp nghiên cứu khoa học. Tổ chức tư vấn hướng dẫn giáo viên dạy nghề xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng có sự hỗ trợ và tạo điều kiện về thời gian, tài liệu, giáo trình...

Các kiến thức hiểu biết chung về chính trị, xã hội, pháp luật, quản lí giáo dục:

* Các nội dung bồi dưỡng được nhà trường đưa vào kế hoạch định kì thường xuyên dưới nhiều hình thức. Nhà trường sắp xếp thời gian, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lí trường tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí dạy nghề, quản lí nhà nước...

5. Thực hiện chế độ, chính sách khuyến khích phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Mục tiêu:

Nhằm tạo động lực để giáo viên dạy nghề phấn khởi tự giác tham gia phát triển nâng chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề.

- Nội dung:

+ Tranh thủ các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề;

+ Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước và chính sách đãi ngộ của TP. Cần Thơ đối với việc đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy nghề;

+ Nhà trường đảm bảo các quyền lợi vật chất của giáo viên dạy nghề đi đào tạo, bồi dưỡng, góp phần tăng thu nhập cho cán bộ-giáo viên-công nhân viên từ thực hiện nghị định 43. Tạo bầu không khí phấn khởi, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ nhau nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên dạy nghề, thực hiện chế độ giảm giờ chuẩn đối với giáo viên nòng cốt tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức phong trào nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giáo viên dạy nghề

6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Mục tiêu:

Giúp hiệu trưởng hình thành cơ chế điều chỉnh theo hướng đạt được mục tiêu đề ra của kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

- Nội dung:

+ Tổ chức kiểm tra các khoa, tổ bộ môn và giáo viên dạy nghề. Các khoa tổ bộ môn trực tiếp kiểm tra giáo viên dạy nghề thường xuyên, cụ thể;

+ Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá đội ngũ giáo viên dạy nghề phù hợp thực tiễn;

+ Dựa vào kết quả kiểm tra, đánh giá để chỉ đạo điều chỉnh công tác quản lí đội ngũ giáo viên dạy nghề phát triển đạt mục tiêu đề ra.

* Kết luận

Các giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề nêu trên đều dựa trên cơ sở phân tích lí luận và thực trạng đội ngũ giáo viên dạy nghề của nhà trường. Ý nghĩa thực tiễn của các giải pháp là ở chỗ chúng xuất phát từ các vấn đề được quan tâm trong công tác phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề nhà trường, có khả năng áp dụng và trở thành hiện thực. Bởi vì các giải pháp nêu ra chủ yếu dựa trên sự phát huy nội lực của đội ngũ giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lí trường, có giải pháp đã và đang được triển khai, điều chỉnh thực hiện có hiệu quả tại nhà trường.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư, Chỉ thị "Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục", số 40/CT.TW, 2004.
2. Bộ LĐTB &XH, Quyết định phê duyệt "Quy hoạch phát triển mạng lưới Trường Cao đẳng nghề, Trường trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020", số 07/2006/QĐ-BLĐTBXH, 2006.
3. Bộ LĐTB &XH, Quyết định ban hành "Quy định sử dụng, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề", số 07/2007/QĐ-BLĐTBXH, 2007.
4. Đỗ Minh Cường, "Phát triển giáo dục kỹ thuật và dạy nghề đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế", Tạp chí Khoa học giáo dục, 2006.

5. Vũ Xuân Hùng, Cao Văn Sâm, "Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo ba cấp trình độ", Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật, Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM, 2006.
6. Thủ tướng chính phủ, Quyết định về việc phát triển giáo dục-đào tạo và dạy nghề vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2010, số 20/2006/QĐ-TTg, 2006...

SUMMARY

Based on the current status of the Can Tho Vocational college: purpose, functions, staff, quality of staff, enrollment.. the author proposes 6 measures for staff development of the college: improving awareness of the administrative and teaching staff; planning for staff development; recruiting staff; training and further qualification of staff; incentive measures for the vocational training staff and controlling of staff development.

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VỀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ

Ngày 11/7, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị trực tuyến về trường phổ thông dân tộc bán trú tại Điện Biên-Hà Nội-Đà Nẵng. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân chủ trì Hội nghị.

Tham gia Hội nghị có đồng chí Đào Ngọc Dung, Phó ban thường trực Ban chỉ đạo Tây Bắc, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Vinh Hiển, cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Sở GD-ĐT các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Quảng Nam, Quảng Ninh, Hà Giang, Nghệ An, Đắk Lắk, Sơn La..., đại diện UNESCO, Hội đồng Anh, các cán bộ của Bộ GD-ĐT, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam...

Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển thay mặt Bộ GD-ĐT đọc Báo cáo tổng kết về trường phổ thông dân tộc bán trú.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ đảng, chính quyền và ngành giáo dục, từ năm 2000 đến nay, số học sinh (HS) dân tộc bán trú tăng liên tục ở các cấp học, cụ thể:

Năm học 2000-2001, có 60.695 HS ở nội trú trú tại 935 trường; tiểu học: 39.959 HS; THCS: 20.736 thuộc 25 tỉnh.

Năm học 2008-2009 có 144.124 HS ở nội trú (tiểu học: 26,79%; THCS: 55,33%, THPT: 17,88%) tại 1.657 trường (tiểu học: 37,96%, THCS: 54,01%, THPT: 8,03% của 24 tỉnh. Số HS THCS ở nội trú chiếm tỉ lệ cao nhất (55, 33%).

Số trường phổ thông có HS học nội trú dân nuôi chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung bộ. Sơn La: 334 trường, Lào Cai: 222 trường, Hà Giang: 214 trường, Điện Biên: 183 trường.

Số HS nội trú dân tộc tập trung đông nhất ở các tỉnh Sơn La: 40. 635 em, Điện Biên: 17, 456 em, Hà Giang: 17.188 em; Nghệ An: 13.348 em. Số HS người dân tộc thiểu số ở nội trú chiếm 96,12%. HS nữ chiếm tỉ lệ đáng kể: 40,68%...

Báo cáo cũng đề ra mục tiêu của trường phổ thông dân tộc bán trú trong thời gian tới là:

1. Xây dựng, củng cố nhà ở cho HS nội trú đảm bảo các em HS dân tộc thiểu số có nhu cầu ở nội trú được tạo điều kiện về nơi ăn ở an toàn, tiện lợi cho việc học tập và sinh hoạt;

2. Tổ chức tốt việc ăn ở, sinh hoạt cho HS nội trú ở trong và ngoài trường. Hướng dẫn, tổ chức, nấu ăn cho HS phù hợp với các hình thức nội trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức nơi ở văn minh, sạch đẹp; chăm lo sức khoẻ cho HS nội trú;

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS phù hợp với điều kiện từng trường, chú trọng các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của HS nội trú;

4. Tăng cường quản lý trường phổ thông dân tộc bán trú. Các cơ quan quản lý giáo dục thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo đặc biệt là công tác tổ chức ăn ở cho HS nội trú và thực hiện các chính sách đối với cán bộ, giáo viên và HS của trường;

5. Tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tổ chức quốc tế... có tâm huyết với giáo dục dân tộc cùng phụ huynh HS và đồng bào các dân tộc hỗ trợ cho HS nội trú trong việc tổ chức ăn ở, sinh hoạt để các em có chỗ ở an toàn, ăn đủ chất, được học tập, sinh hoạt trong môi trường lành mạnh.

P.V